

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất nha khoa phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025 tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn.

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2025-2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn.

- Nguồn vốn: Từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.

- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn - 582 Lê Văn Hiến, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa dự thầu có nêu chủng loại/ model/ ký mã hiệu, Hãng sản xuất, Nước sản xuất, Năm sản xuất; Tình trạng mới 100%.

- Tài liệu bản gốc phải kèm bản dịch sang tiếng Việt. (Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản dịch):

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa dự thầu do Hãng sản xuất phát hành (trường hợp bản tiếng nước ngoài khác tiếng Anh thì nhà thầu phải cung cấp Tài liệu tiếng gốc của Hãng kèm Bảng tiếng Anh được phát hành từ Hãng). Các Tài liệu phải thể hiện được chủng loại/ model / ký mã hiệu và thông số kỹ thuật của hàng hóa để có cơ sở đối chiếu với thông số dự thầu nhà thầu đã kê khai.

+ Đối với các tài liệu tra cứu được trên trang Web điện tử của Hãng sản xuất, Nhà thầu phải cung cấp kèm đường Link tra cứu (được lưu trong file định dạng Word hoặc Excel).

+ Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu bổ sung Bản phát hành có xác nhận, đóng dấu của Hãng sản xuất hoặc Hãng chủ sở hữu kèm bản dịch thuật công chứng của cơ quan có thẩm quyền; Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.

- Phiếu công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế:

+ Đối với nhà thầu dự thầu các phần thuộc lĩnh vực: vật tư y tế, hóa chất nha, dụng cụ y khoa: Nhà thầu (Tất cả các thành viên liên danh) tham gia đấu thầu phải công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế và cung cấp kèm tài liệu Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D do Sở Y tế có thẩm quyền cấp; Hoặc Đối với Trang thiết bị y tế thuộc loại A hoặc loại B, C, D (được mua, bán như các hàng hóa thông thường theo quy định tại Điều 4 - Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022): Nhà thầu không yêu cầu công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D.

+ Đối với nhà thầu dự thầu các phần thuộc các lĩnh vực còn lại: Không yêu cầu phiếu công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế.

- Đối với nhà thầu dự thầu các phần thuộc lĩnh vực: vật tư y tế, hóa chất nha, dụng cụ y khoa nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh:

+ Hàng hóa phải được niêm yết giá và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Khoản 9, Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023. Nhà thầu kê khai và đính kèm bản PDF thể hiện giá niêm yết trong E-HSDT.

+ Hàng hóa sản xuất tại Việt Nam phải Công bố đủ điều kiện sản xuất đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước của Hãng sản xuất trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (Nhà thầu cung cấp Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất; Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết

bị y tế do Sở Y tế có thẩm quyền cấp).

+ Hãng sản xuất phải đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương và chứng chỉ chất lượng của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT (nếu có).

+ Bản phân loại trang thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP, Nghị định 07/2023/NĐ-CP.

+ Trang thiết bị y tế thuộc loại A, B: Có Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B; (Nhà thầu cung cấp Văn bản công bố Tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A hoặc loại B theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP, Nghị định 07/2023/NĐ-CP; Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A hoặc loại B, do Sở Y tế có thẩm quyền cấp)

+ Trang thiết bị y tế thuộc loại C, D: Giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép lưu hành phải còn hiệu lực; (Nhà thầu cung cấp Văn bản đề nghị Cấp mới số lưu hành trang thiết bị y tế; Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại C, D do Bộ Y tế cấp; Hoặc giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực)

+ Đối với trang thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp phép nhập khẩu (theo Khoản 18, Điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP) thì Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh kèm bản phân loại là trang thiết bị y tế thuộc loại C, D được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế;

+ Đối với hàng hóa thuộc trường hợp thuộc Khoản 18, Điều 1 thuộc Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 76. Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 98/2021/NĐ-CP thì áp dụng theo quy định tại Khoản 18, Điều 1 thuộc Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023.

+ Tờ khai hải quan để xác nhận xuất xứ hàng hóa nếu là hàng nhập khẩu.

- Đối với nhà thầu dự thầu các phần thuộc các lĩnh vực còn lại, nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa dự thầu như: Giấy chứng nhận xuất xưởng (CO) hoặc phiếu công bố tiêu chuẩn sản phẩm hoặc tờ khai hàng hóa nhập khẩu hoặc tương đương.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Theo quy định tại PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC HÀNG HÓA.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu về quy cách đóng gói, tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn so với yêu cầu cơ bản, đồng thời phải phù hợp với trang thiết bị hiện có và khả năng sử dụng của đơn vị sử

dụng. Tương đương được hiểu tương đương về chất liệu, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng (tùy theo chi tiết cụ thể trong cấu hình).

Nhà thầu phải lập bảng kê khai các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu với hàng hóa mời thầu, trong đó ghi chú rõ hàng hóa có thông số kỹ thuật “tương đương” hoặc “tốt hơn” yêu cầu của E-HSMT và đính kèm tài liệu chứng minh.

1.3. Yêu cầu về quy cách E-HSDT

Nhà thầu sắp xếp E-HSDT vào các Folder và nén thành 1 File đính kèm trên Hệ thống.

- Để không xảy ra tình trạng lỗi file khi giải nén, Nhà thầu vui lòng đặt tên File hoặc Folder theo tiếng Việt không có dấu.

- Đối với nhà thầu Liên danh:

+ Nhà thầu phải đính kèm bản scan thỏa thuận liên danh có quy định công việc cụ thể của từng thành viên, tỷ lệ liên danh và Danh mục hàng hóa do từng thành viên cung cấp, hoặc tự sản xuất.

+ Nhà thầu chỉ đổi phần “**Tennhathau**” theo tên của các thành viên liên danh và đính kèm các tài liệu dự thầu của riêng từng thành viên theo phần công việc đảm nhận đã quy định tại Thỏa thuận liên danh.

- Cách đặt tên các Folder như sau:

A. TT_Tennhathau: là Folder chứa các thông tin về Nhà thầu như giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cam kết của nhà thầu, Bảng kê khai chi phí sản xuất trong nước đối với hàng hóa được hưởng ưu đãi (nếu có) (kèm tài liệu chứng minh),...

B. NLKN_Tennhathau: là Folder chứa các thông tin về năng lực kinh nghiệm của Nhà thầu như Báo cáo tài chính + thuyết minh BCTC, Văn bản xác nhận của Cơ quan quản lý thuế năm tài chính gần nhất, Bản scan Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoặc thanh lý hoặc hóa đơn tài chính có danh mục hàng hóa đã thực hiện theo hợp đồng kê khai, tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa nếu nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa dự thầu,...

C. KT_HANG: là Folder chứa các thông tin về Kỹ thuật của hàng hóa dự thầu như Giấy ủy quyền bán hàng, catalogue/ brochure/ datasheet hoặc tài liệu chứng minh thông số dự thầu, tài liệu về tiêu chuẩn chất lượng,...

Mục 2. Bản vẽ : Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm định và thử nghiệm cần tiến hành: Theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thời gian kiểm tra và thử nghiệm: trước khi nghiệm thu.

- Nội dung kiểm tra: Đơn vị sử dụng có quyền kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa để khẳng định tính phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo hợp đồng. Chủ đầu tư không phải chịu các phí tổn phụ thêm. Đơn vị sử dụng có nhiệm

vụ thông báo kịp thời cho nhà cung cấp về kết quả chạy thử để nhà cung cấp có biện pháp khắc phục (nếu có) trước khi chính thức bàn giao.

- Các cuộc kiểm tra, thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở tại Đơn vị sử dụng.

- Nếu các hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng (nhà cung cấp phải thay thế các hàng hóa khác hoặc đưa ra những sửa đổi cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật và miễn phí hoàn toàn). Chủ đầu tư phải lập Biên bản trong trường hợp này để làm căn cứ xem xét trong việc đánh giá Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật đối với nhà thầu trong các kỳ đấu thầu tiếp theo.

PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU

ST T	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
1	PP250 05768 51	Cement hàn, trám răng	Cement hàn, trám răng	Chất hàn/trám răng Fuj IX. Hộp \geq 15g/8ml.	Hộp	96
2	PP250 05768 52	Vật liệu che chữa tủy răng Canxi hydroxid	Vật liệu che chữa tủy răng Canxi hydroxid	Vật liệu che tủy, bột Calcicum Hydroxide sát trùng dùng trong chữa ống tủy. Lọ \geq 10g	Lọ	30
3	PP250 05768 53	Eugenol	Eugenol	Eugenol . Lọ \geq 30ml. Trộn với Oxide kẽm để tạo hợp chất giảm đau	Lọ	12
4	PP250 05768 54	Xi măng hàn răng Cortisomol	Xi măng hàn răng Cortisomol	Thành phần chính là Prednisolone acetate 1,1%; Diiod Thymol; Kẽm oxit; Bari sunfat và tá dược. Cortisomol có nhiều đặc điểm phù hợp để làm đầy và tái tạo cùi răng sâu. Hộp \geq 23g	Lọ	12
5	PP250 05768 55	Bôi trơn ống tủy	Bôi trơn ống tủy	Bôi trơn khi sửa soạn ống tủy với trâm tay. Các ống tủy bị canxi hóa, Các răng sâu với ống tủy hẹp; Loại bỏ mùn ngà. (Tuýp \geq 7ml)	Tuýp	36
6	PP250 05768 56	Che tủy Ultra-Blend Plus	Che tủy Ultra-Blend Plus	Là loại hydroxide canxi cản quang, có độ cứng cao, phối hợp với thành phần nhựa tương hợp sinh học .Tuýp \geq 1,2ml	Tuýp	20

7	PP250 05768 57	Vật liệu trám tạm	Vật liệu trám tạm	<p>Vật liệu trám tạm dùng trong các điều trị trám răng tạm thời, chữa răng, trám theo dõi xoang sâu răng và chữa tủy răng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Eugenate - Dạng hỗn hợp đặc sệt, không cần trộn, tự đông cứng trong môi trường miệng - Màu trắng hoặc hồng - Thời gian đông cứng: 30 phút - - Trọng lượng: $\geq 30g$ - Bảo quản ở nhiệt độ trong khoảng 4 - 25 độ . 	Lọ	70
8	PP250 05768 58	Thuốc tê bôi	Thuốc tê bôi	<p>Dùng bôi tê nướu răng chuyên dùng trong nha khoa.</p> <p>Thành phần: 20% benzocain, hương liệu chất lượng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trọng lượng: $\geq 29,6g$ - Hương vị dễ chịu, không để lại dư vị đắng. 	Hộp	40
9	PP250 05768 59	Composite lỏng màu A3	Composite lỏng màu A3	<p>Độ nhớt và độ chảy lỏng tối ưu</p> <p>Hạt độn vô cơ chiếm 77%</p> <p>Độ cản quang cao</p> <p>Dễ dàng chảy tới vị trí khó tiếp cận</p> <p>Phục hồi ổn định và tồn tại lâu dài</p> <p>Tuýp $\geq 2g$</p>	Tuýp	30
10	PP250 05768 60	Composite lỏng màu A2	Composite lỏng màu A2	<p>Độ nhớt và độ chảy lỏng tối ưu</p> <p>Hạt độn vô cơ chiếm 77%</p> <p>Độ cản quang cao</p> <p>Dễ dàng chảy tới vị trí khó tiếp cận</p> <p>Phục hồi ổn định và tồn tại lâu dài</p> <p>Tuýp $\geq 2g$</p>	Tuýp	30

11	PP250 05768 61	Composite đặc màu A3	Composite đặc màu A3	Là loại composite nano quang trùng hợp sử dụng trong trám bít răng Công nghệ Nano đích thực với thành phần hạt độn chiếm tới 83,5% theo trọng lượng và kích thước hạt độn vô cơ siêu nhỏ (28nm - 40 micromet). Tuýp \geq 4g	Tuýp	30
12	PP250 05768 62	Composite đặc màu A2	Composite đặc màu A2	Là loại composite nano quang trùng hợp sử dụng trong trám bít răng Công nghệ Nano đích thực với thành phần hạt độn chiếm tới 83,5% theo trọng lượng và kích thước hạt độn vô cơ siêu nhỏ (28nm - 40 micromet). Tuýp \geq 4g	Tuýp	30
13	PP250 05768 63	Thuốc diệt tủy	Thuốc diệt tủy	Thành phần: Polyoxymethylene, Lidocaine hydrochloride, Eugenol .Lọ \geq 5g	Lọ	30
14	PP250 05768 64	Bột Zinc Oxide	Bột Zinc Oxide	Bột oxide kẽm nguyên chất dùng trám tạm. Lọ \geq 100g	Lọ	18
15	PP250 05768 65	Sò đánh bóng	Sò đánh bóng	Sò đánh bóng răng giúp đánh bóng, làm sạch răng sau điều trị viêm nha chu	Con	1.200
16	PP250 05768 66	Côn chính gutta các cỡ	Côn chính gutta các cỡ	Côn gồm nhiều kích cỡ và độ thuôn 2%. Được cuốn bằng tay và kiểm soát bằng laser. Hộp/ 120 cái	Cái	7.200
17	PP250 05768 67	Côn gutta percha dùng cho trám máy	Côn gutta percha dùng cho trám máy	Côn gutta percha dùng cho trám máy dùng trong nha khoa.	Cái	7.200
18	PP250 05768 68	Mặt gương nha khoa	Mặt gương nha khoa	Mặt gương, có thể hấp sấy được, chống mờ	Cái	200
19	PP250 05768 69	Lentulo các cỡ	Lentulo các cỡ	Dụng cụ nha khoa đưa chất hàn răng vào ống tủy với chuôi bằng thép không gỉ, cán nhựa, dài 21 mm, 25 mm	Cây	120

20	PP250 05768 70	Đĩa đánh bóng Sof-Lex các màu	Đĩa đánh bóng Sof-Lex các màu	Đĩa hoàn thiện và đánh bóng, mỏng/thô, đường kính đĩa 12,7mm, đánh bóng hiệu quả không gây hại miếng trám, đảm bảo tính thẩm mỹ cao	Cái	300
21	PP250 05768 71	Cán gắn đĩa Soflex 2	Cán gắn đĩa Soflex 2	Cán gắn đĩa Soflex.	Cái	20
22	PP250 05768 72	Chêm nhựa các màu	Chêm nhựa các màu	Hỗ trợ cho các đai trám loại cong , Miếng chêm cực nhỏ .Hộp 50 cái	Cái	300
23	PP250 05768 73	Kim khoan răng (H-Files; K-Files; Reamers)	Kim khoan răng (H-Files; K-Files; Reamers)	Đầu trâm thép không gỉ, cán nhựa, dài 21/25 mm, số 08 -80 các cỡ, (H -Files; K -Files; Reamer)	Cái	1.596
24	PP250 05768 74	Đai kim loại	Đai kim loại	Đai kim loại dùng trong nha khoa, Size #1, dày 0.04mm(0.0015")	Cái	120
25	PP250 05768 75	Giấy cắn nha khoa	Giấy cắn nha khoa	Giấy cắn có màu xanh và đỏ dùng để đánh dấu tình trạng khớp cắn của răng tự nhiên, răng giả và các loại phục hình khác. - Hộp: 120 miếng	Hộp	29
26	PP250 05768 76	Trâm gai các số	Trâm gai các số	Chất liệu thép không gỉ. Dùng để lấy tủy răng.	Cây	600
27	PP250 05768 77	Chỉ co nướu các cỡ	Chỉ co nướu các cỡ	Chỉ co nướu dùng để tách nướu trước khi lấy dấu cùi răng, tách nướu trong hợp trám xoang loại V, để định hình đường hoàn tất trước khi mài cùi cho mào răng, cũng như trước khi gắn mào răng, kiểm soát dưới nướu trong quá trình điều trị nhạy cảm ở cổ răng - Chất liệu: 100% cotton, không ngâm tẩm bất kì hóa chất - Sợi chỉ dạng mảnh và trung bình - Cấu trúc vòng xoắn, không bị	Hộp	20

				bật ra, cố định được vị trí muốn đặt chỉ		
28	PP250 05768 78	Dầu xịt tay khoan	Dầu xịt tay khoan	Dầu bôi trơn tay khoan kéo dài tuổi thọ tay khoan nha khoa. Cho tay khoan tốc độ cao và thấp và mô tơ hơi. Chai \geq 550ml.	Chai	36
29	PP250 05768 79	Giấy khử khuẩn CaviWipesl	Giấy khử khuẩn CaviWipesl	Thành phần: Didecyldimethylammonium chloride, Ethanol, Isopropanol, chất trợ. Có hiệu quả trong việc tiêu diệt vi khuẩn bao gồm cả lao và nấm trong thời gian ngắn. Hộp \geq 160 tờ	Hộp	36
30	PP250 05768 80	Chổi đánh bóng	Chổi đánh bóng	Chổi đánh bóng được sử dụng kèm với chất đánh bóng dùng để làm bóng bề mặt ngoài của răng.	Cái	1.000
31	PP250 05768 81	Keo dán nha khoa	Keo dán nha khoa	Phục hồi trực tiếp với composite quang trùng hợp trên răng thật. Phục hồi gián tiếp với composite và sứ (inlay, onlay, veneer, chụp) với composite quang trùng hợp và xi măng gắn. Sửa sứ, mỗi hàn composite vỡThể tích: 5ml	Lọ	30
32	PP250 05768 82	Vật liệu soi mòn	Vật liệu soi mòn	Gel Acid phosphoric 37% dùng xoi mòn bề mặt men ngà. Tuýp \geq 5ml	Tuýp	30

33	PP250 05768 83	Cọ Bond	Cọ Bond	Cọ quyết keo dùng trong nha khoa	Cái	2.000
34	PP250 05768 84	Mũi đánh bóng composite	Mũi đánh bóng composite	Mũi đánh bóng dạng đĩa/ nụ /đài, - Chất liệu bằng silicon, hoặc composite hoặc tương đương	Cái	4
35	PP250 05768 85	Đai nhựa	Đai nhựa	Được làm bằng loại nhựa siêu mỏng, trám xoang II và xoang III. loại Cenlulo .Hộp 100 cái	Cái	500
36	PP250 05768 86	Mũi khoan răng khôn và ổ răng cho tay khoan nhanh	Mũi khoan răng khôn và ổ răng cho tay khoan nhanh	Mũi khoan chuyên dùng khoan cắt xương, chia răng số 8 trong nhỏ răng tiểu phẫu. Chiều dài: 25mm và 28mm	Cái	50
37	PP250 05768 87	Mũi khoan răng khôn và ổ răng cho tay khoan chậm	Mũi khoan răng khôn và ổ răng cho tay khoan chậm	Mũi khoan chuyên dùng khoan cắt xương, chia răng số 8 trong nhỏ răng tiểu phẫu. Chiều dài: 25mm và 28mm	Cái	10
38	PP250 05768 88	Ống hút nước bọt	Ống hút nước bọt	Chất liệu PVC non-toxic, an toàn cho sức khỏe người sử dụng. Ống nhựa trong, bên trong có lõi bằng kim loại để dễ uốn cong, đầu hút không có cạnh bén.	Cái	12.500
39	PP250 05768 89	Trâm máy nội nha protaper Niti	Trâm máy nội nha protaper Niti	Trâm nội nha protaper dùng để đúc ống tủy và làm sạch hệ thống ống tủy - Thiết kế đầu ống nhằm tránh làm tổn thương thành ống tủy. - Trâm có độ chống gãy cao, có độ dẻo và hiệu quả cắt cao. - Chiều dài 19 (SX) và 21mm, 25mm (S1, S2, F1, F2, F3) . Tương thích với mọi loại máy.	Cái	840
40	PP250 05768 90	Mũi khoan răng hàm mặt các loại, các cỡ	Mũi khoan răng hàm mặt các loại, các cỡ	Chất liệu bằng kim loại có phủ kim cương . Đầu mũi khoan có hình chóp cụt, hình ngọn lửa, hình tròn, hình trụ	Cái	1.000

41	PP250 05768 91	Kim nha khoa ngắn các số	Kim nha khoa ngắn các số	Kim nha khoa ngắn các số. Chất liệu inox y tế/thép không rỉ	Cái	25.00 0
42	PP250 05768 92	Ống hút phẫu thuật	Ống hút phẫu thuật	Đầu ống hút dịch phẫu thuật bằng nhựa - Chất liệu: nhựa PVC - Đầu tiêu chuẩn dài 27cm - Loại ống dùng cho hút dịch phẫu thuật - Vật liệu cứng đảm bảo đưa đầu hút đến khu vực cần hút dịch. - Có thể kết nối với nhiều loại dây dẫn hút dịch phẫu thuật. - Cong 30 độ, không có lỗ thoát khí. - Đóng gói tiệt trùng từng cái	Cái	3.000
43	PP250 05768 93	Khuôn trám nha khoa, có thể sử dụng lại	Khuôn trám nha khoa, có thể sử dụng lại	Đai kim loại: Mỏng, dẻo, dễ bẻ cong, bề mặt nhẵn, không bám dính. Quy cách hộp 40 cái	Hộp	4
44	PP250 05768 94	Cây nạo ổ răng dạng khủy 2 đầu	Cây nạo ổ răng dạng khủy 2 đầu	Cây nạo ổ răng dạng khủy 2 đầu - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: đường kính đầu tác dụng từ 2,5-4mm - Chiều dài 170mm	Cái	10

PHỤ LỤC 2 - CAM KẾT CỦA NHÀ THẦU
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngàytháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT

Nhà thầu..... (sau đây gọi tắt là Nhà thầu) tham gia đấu thầu gói thầu:.....

Đại diện hợp pháp của nhà thầu..... cam kết các điều khoản sau:

1. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng và lưu hành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

2. Nhà thầu cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và minh bạch của các nội dung kê khai.

3. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có nhãn hoặc có kèm theo nhãn phụ với đầy đủ các thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Cam kết hàng hóa được giao mới 100%, còn nguyên và chưa qua sử dụng. Cam kết hàng hóa khi giao đảm bảo Phẩm chất, chất lượng, được bao bì đóng gói, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn chế tạo của nhà sản xuất và theo yêu cầu của HSMT; đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa. Trường hợp, hàng hóa vi phạm cam kết này hoặc Hàng hóa đã giao và có thông báo đình chỉ lưu hành, thu hồi của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Đơn vị sử dụng, Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa đã giao và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sản phẩm không đảm bảo chất lượng gây nên cho bệnh nhân và Đơn vị sử dụng; Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng lô sản xuất khác đảm bảo chất lượng.

5. Cam kết giá chào thầu của hàng hóa đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Giá, Nghị định 98/2021/NĐ-CP, Nghị định 07/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành. Cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng chủng loại; giá đã trúng thầu và không thay đổi trong thời gian thực hiện hợp đồng. Hàng hóa được cung cấp làm nhiều đợt theo nhu cầu của Đơn vị sử dụng và dự kiến hoàn thành trong thời gian hợp đồng có hiệu lực.

6. Cam kết về hạn sử dụng của hàng hóa phải được in trên bao bì của sản phẩm

hoặc theo quy định của nhà sản xuất. Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/2 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm.

7. Cam kết tối đa trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trữ của Đơn vị sử dụng, Nhà thầu cung ứng đầy đủ vật tư hàng hóa tại Kho hoặc nơi chỉ định của Đơn vị sử dụng, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đúng giá trúng thầu, mọi chi phí vận chuyển do nhà cung cấp chịu.

Chúng tôi cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nội dung đã cam kết nêu trên theo quy định của pháp luật.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]